

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** Thực hành cơ sở (Enterprise Practice -Soil Science)

- Mã số học phần: NS419
- Số tín chỉ học phần: 03 tín chỉ
- Số tiết học phần: 0 tiết lý thuyết, 90 tiết thực tế

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Khoa: Khoa học đất
- Trường: Nông nghiệp

**3. Điều kiện:**

- **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải học đủ số lượng tín chỉ quy định 125TC theo khung chương trình đào tạo 161TC
- **Điều kiện song hành:** sinh viên năm cuối năm 3

**4. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên môn vào thực tế, kinh nghiệm, công việc, kỹ năng chuyên môn lĩnh vực Khoa học đất và phân bón ở các cơ quan, cơ sở sản xuất, công ty, trang trại địa phương.</li> <li>- Học hỏi được các kỹ thuật, tiến bộ đạt được của mỗi nơi đến tham quan, thực tập làm nền tảng cho công việc sau này</li> </ul>	2.2.1b 2.1.2a 2.1.2b 2.1.2c
4.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng tham gia trực tiếp vào việc nghiên cứu, sản xuất tại các cơ sở thực tập để học và nắm rõ quy trình và cách thức sản xuất sản phẩm có liên quan đến nông nghiệp.</li> </ul>	2.2.1a 2.2.1b 2.2.1c
4.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và thiết lập các dự án sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững.</li> <li>- Hình thành khả năng giao tiếp và tư duy tốt để làm việc độc lập và làm việc nhóm trong các lĩnh vực về nông nghiệp và môi trường.</li> </ul>	2.2.2a 2.2.2b
4.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học tập nghiêm túc và phát huy được tinh thần tự học, năng cao kiến thức qua việc trao đổi, học hỏi kinh nghiệm tại thực tế cơ sở sản xuất</li> </ul>	2.3

## 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	- Biết vận dụng kiến thức lý thuyết các môn đã học tại trường vào công việc sản xuất, kinh doanh phân bón, trồng trọt thực tế tại địa phương, cơ sở thực tập	4.1	2.2.1b 2.1.2a 2.1.2b 2.1.2c
	<b>Kỹ năng</b>		
CO2	- Liệt kê được những trở ngại và khó khăn các địa phương, cơ sở gặp phải khi áp dụng các kiến thức mới trong quản lý đất và phân bón - Đánh giá được tiềm năng, cơ sở vật chất, khả năng đầu tư, kinh doanh, sản xuất và biết được cách tổ chức, quản lý, vận hành một cơ sở sản xuất trên thực tế	4.2	2.2.1a 2.2.1b 2.2.1c
CO3	- Phát triển kỹ năng viết báo cáo khoa học, báo cáo và ghi nhận kết quả thực tế sản xuất tại cơ sở	4.3	2.2.2a 2.2.2b
	<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO4	- Chủ động lên kế hoạch phát triển chuyên môn cho bản thân, luôn cập nhật thông tin và kiến thức trong lĩnh vực chuyên ngành để có thái độ ứng xử và xử lý công việc phù hợp và hiệu quả với cơ sở thực tập. - Nâng cao tính tích cực người học trong việc ứng dụng các kiến thức đã được học vào thực tế. - Nâng cao vai trò ý thức trách nhiệm của người học với xã hội sau khi thực hiện hoàn thành luận văn. - Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng chủ động học tập suốt đời, tích cực đổi mới tư duy nghiên cứu, phục vụ xã hội.	4.4	2.3

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Thực hành cơ sở - Khoa học đất Khoa học đất, chuyên ngành Quản lý đất và công nghệ phân bón được tổ chức thời gian thực tập từ 1-2 tháng. Sinh viên tự chọn một trong những nội dung nghiên cứu liên quan các lĩnh vực Quản lý đất và phân bón như: Hóa học đất, Vật lý đất, Sinh học đất, Xây dựng bản đồ đất, Khảo sát, phân loại đất, Vi hình thái đất, Quản lý dinh dưỡng cây trồng và phì nhiêu đất, Nghiên cứu sản xuất, đánh giá và khảo nghiệm phân bón...để thực tập. Giáo viên chọn cơ sở sản xuất, kinh doanh, liên hệ cơ sở, phổ biến nội dung thực tập, đưa ra các tiêu chí đánh giá môn học, gửi nhóm sinh viên xuống cơ sở. Sinh viên tham gia sản xuất với cơ sở, trao đổi và thảo luận các vấn đề sản xuất với giáo viên và cơ sở. Viết báo cáo: Tại cơ sở sản xuất, kinh doanh: cuối đợt thực tập, sinh viên được cán bộ cơ sở tổ chức thi vấn đáp về các nội dung đã học tập, giải đáp thắc mắc trong quá trình thực tập. Học tại trường: giáo viên hướng dẫn viết báo cáo tổng hợp, sinh viên báo

cáo kết quả thực tập và trao đổi thảo luận với giáo viên, sinh viên nhóm khác về nội dung thực tập, bài học kinh nghiệm qua chuyên thực tập.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

**7.1. Lý thuyết:** không

**7.2. Thực hành (90 tiết):** cá nhân sinh viên chọn một trong các lĩnh vực nghiên cứu được liệt kê ở Mục 6 để thực hiện đề cương và nội dung nghiên cứu trong thời gian 1-2 tháng với cấu trúc báo cáo như sau:

Sinh viên chọn 1 trong 2 lựa chọn sau:

- Lựa chọn 1: yêu cầu cơ bản của môn học (sinh viên tự chi trả chi phí ăn ở nơi thực tập và chi phí bảo hiểm)

- Lựa chọn 2: yêu cầu cơ bản và nâng cao của môn học (sinh viên tự chi trả chi phí ăn ở nơi thực tập, chi phí bảo hiểm và chi phí đi lại phát sinh)

**Lựa chọn 1:** Thực tập tại cơ sở 60 ngày (yêu cầu cơ bản của môn học)

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
1	- Sinh viên đến cơ sở sản xuất, kinh doanh, ổn định chỗ ăn, ở. Cán bộ cơ sở sinh hoạt nội quy và chương trình thực tập của sinh viên. Sinh viên bắt đầu thực tập	30	CO1; CO2; CO3
2	- Sinh viên thực tập tại cơ sở và thực hiện các quy trình sản xuất, bón phân, thu mẫu đánh giá số liệu - Cuối đợt thực tập tại cơ sở: cán bộ cơ sở hướng dẫn tại cơ sở sản xuất tổ chức thi vấn đáp về các nội dung được học tập, giải đáp các thắc mắc trong quá trình thực tập	30	CO1; CO2; CO3
3	- Sinh viên về trường, giáo viên hướng dẫn viết báo cáo tổng hợp - Sinh viên báo cáo các nội dung đã học và trao đổi, thảo luận với giáo viên, sinh viên nhóm khác về nội dung thực tập. Thi kết thúc học phần	30	CO1; CO2; CO3 CO4

**Lựa chọn 2:** Thực tập tại cơ sở 90 ngày (yêu cầu nâng cao của môn học)

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
1	- Bao gồm các nội dung của Lựa chọn 1	90	CO1; CO2; CO3
2	- Sinh viên thực tập tại cơ sở, trải nghiệm các quy trình sản xuất phân bón, tổ chức kinh doanh phân bón, khảo sát đất đai, cây trồng, chiêm nghiệm và rút ra kết luận - Thử nghiệm những cái mới và hoàn thiện qui trình sản xuất, canh tác	30	CO1; CO2; CO3; CO4

## 8. Phương pháp giảng dạy:

- Thực hành tại các cơ sở thực tập: làm việc cá nhân hoặc theo nhóm sau khi đã được tư vấn và giới thiệu tại các cơ sở thực tập.

- Phương pháp thảo luận nhóm

- Phương pháp viết bài báo cáo khoa học

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia thực tập đầy đủ 100% giờ thực tập
- Chấp hành nội quy, qui định về thời gian làm việc tại cơ sở thực tập
- Hoàn thành báo cáo kết quả thực tập cuối khóa.

### 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 10.1. Cách đánh giá

- Sinh viên cần trình bày, thuyết trình công trình, kết quả nghiên cứu trước Hội đồng đánh giá gồm các nội dung như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	Nghiêm túc thực hiện quy định của cơ sở và của giáo viên hướng dẫn Tham dự 100% giờ thực tế	20%	CO1; CO2; CO3; CO4
2	Điểm bài tập	Điểm tại cơ sở thực tập	50%	CO1; CO2; CO3; CO4
3	Điểm báo cáo và thi kết thúc học phần	Báo cáo cuối đợt thực tập (bắt buộc tất cả sinh viên phải dự báo cáo). Yêu cầu: đạt yêu cầu về nội dung, cách trình bày và hình thức của một báo cáo khoa học. Thi kết thúc học phần	30%	CO1; CO2; CO3; CO4

#### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm số được đánh giá là điểm trung bình cộng của 2 thành viên: Cán bộ hướng dẫn và 01 phản biện tiêu luận và được đánh giá tích lũy học phần như sau:

- Điểm đánh giá thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, tiêu chí tùy theo qui định của cán bộ hướng dẫn và phản biện.

### 11. Tài liệu giảng dạy:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Bài giảng Phì nhiều đất và phân bón / Biên soạn: Đỗ Thị Thanh Ren.- Cần Thơ: Đại Học Cần Thơ, 1999.- 169 tr.: minh họa; 30 cm - Trường Đại học Cần Thơ. Khoa Nông Nghiệp.- 631.8/ R203	MON.038824; NN.013409
[2] Giáo trình phân bón và cách bón phân / Vũ Hữu Yên.- Hà Nội: Nhà xuất bản Nông nghiệp, 1995.- tr.; 152tr.- 631.81/ Y606	NN.008550;NN.008551; NN.008550;NN.008551, NN.008550;NN.008551:
[3] Sổ tay sử dụng phân bón / Nguyễn Xuân Trường...[et al.]; Mai Văn Quyền hiệu đính.- Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà	NN.007377; NN.007378 NN.007379; NN.007382

xuất bản Nông nghiệp, 2000.- 446 p.: ill.; 23 cm.- 631.81/Tr561	
[4] Phân bón và cách sử dụng / Nguyễn Thị Quý Mùi. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Nông nghiệp, 1995- 631.81/M510	TS.003632
[5] Efficient use of fertilizers in agriculture / United Nations Economic Commission for Europe - Volume 10.- New York: The United Nations, 1983.- 352 p.; 25 cm, 9024728665.- 631.81/ U58/Vol.10	MON.059921
[7] Principles of plant nutrition / Konrad Mengel, Ernest A Kirkby. Switzelend: International Potash Institute, 2001- 581.13/ M544	MT.001379; MT.001517 MT.001784; MT.002807
[8] Cẩm nang phân bón / Đường Hồng Dật. Nhà xuất bản Hà Nội, 2002- 631.81/ D124	MOL.019320; MOL.019555 NN.002042; NN.002043
[9] Bộ NN&PTNT. 2018. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón. QCVN: 2018/BNNPTNT	QCVN 01- 189:2019/BNNPTNT
[10] Bộ NN&PTNT, Cục BVTV. 2019. Tài liệu tập huấn lấy mẫu phân bón. Ban hành kèm theo QĐ số 3793/QĐ/BVTV/PB ngày 31/12/2019 của Cục trưởng Cục BVTV.	3793QĐ/ BVTV/PB 31122019
[11] Bộ NN&PTNT, Cục BVTV. 2019. Tài liệu tập huấn khảo nghiệm, bồi dưỡng chuyên môn và hướng dẫn sử dụng phân bón. Ban hành kèm theo Quyết định số 5148 /QĐ-BNN-BVTV ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	5148QĐ /BNN/BVTV/31122019
[12] Chính phủ nước CHXHCNVN. Nghị định/Quy định về quản lý phân bón. Số: 84/2019/NĐ-CP, Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2019	84/2019/NĐ-CP HN14112019
[13] Tiêu chuẩn quốc gia: Khảo nghiệm phân bón cho cây trồng hằng năm. TCVN 12719:2019	TCVN 12719:2019
[14] Tiêu chuẩn quốc gia: Khảo nghiệm phân bón cho cây trồng lâu năm. TCVN 12720:2019	TCVN 12720:2019
[15] Các tài liệu chuyên ngành khác có liên quan đến chủ đề sinh viên nghiên cứu	-----

Cần Thơ, ngày 7 tháng 4 năm 2023



TRƯỞNG KHOA

Trần Văn Dũng